

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Bà Võ Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã TTHB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Quách Duy L, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: ấp T2, xã TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr trình bày: Vào năm 2005, chị và anh Quách Duy L cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TTHB, huyện HN, trước khi tiến tới hôn nhân có tìm hiểu nhau. Sau khi cưới vợ chồng anh chị sống với gia đình anh L. Chị và anh L sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, thường xuyên xung đột cãi vã nhau, anh L còn đánh chị nên đời sống chung không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không còn sống chung tuy có gặp nhau nhưng không có bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Quách Duy L.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh Quách Duy L có 02 con chung tên Quách Đan H, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Đan N, sinh ngày 02/11/2015, hiện nay cháu Đan H đang sống với anh L, còn cháu Đan N hiện đang sống với chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đan N và đồng ý giao cháu Đan H cho anh L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh L chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh L chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Quách Duy L, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 05/10/2018, cháu Quách Đan H trình bày: “Ba với mẹ li hôn nguyện vọng con ở với ba”.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều Tr; về con chung: chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đan N, anh L được tiếp tục nuôi cháu Quách Đan H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Quách Duy L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Quách Duy L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của chị Tr tại phiên tòa hôm nay thì cuộc sống của chị và anh L không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên xung đột cãi vã nhau, anh L còn đánh chị nên đời sống chung không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không còn sống chung tuy có gặp nhau nhưng không có bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đối với anh L thì Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, động viên cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh vẫn cố tình không đến và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Tr và anh L hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Tr là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kiều Tr ly hôn với anh Quách Duy L.

[4] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, chị Tr và anh L có 02 con chung tên Quách Đan H, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Đan N, sinh ngày 02/11/2015, hiện nay cháu Đan H đang sống với anh L, còn cháu Đan N

hiện đang sống với chị Tr. Nay ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đan N và đồng ý giao cháu Đan H cho anh L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Tr và anh L không còn sống chung thì cháu Đan H sống với anh L, còn cháu Đan N sống với chị Tr, vì vậy để ổn định cuộc sống của các cháu cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Đan H, giao cháu Đan N cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tr không có yêu cầu; giao cháu Đan H cho anh Linh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không có văn bản yêu cầu; nếu khi nào anh L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh có quyền khởi kiện một vụ, việc khác.

[5] Về tài sản chung: Do chị Tr trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Do chị Tr trình bày trong quá trình vợ chồng chung sống không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh L không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Quách Duy L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đan N, sinh ngày 02/11/2015.

2.2. Anh Quách Duy L được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quách Đan H, sinh ngày 19/11/2006.

2.3. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Quách Duy L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Quách Duy L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003953 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã TTHB, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng

